TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*Quảng Xương, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 1 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ - Sinh năm: 1962

Bị Đơn: Anh Bùi Công B - Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ tại: xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện như sau:

- Tính đến ngày hòa giải 31/1/2020, anh B còn nợ bà Đ số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Nay bà Đ và anh B thỏa thuận thống nhất: Anh B có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ theo lộ trình như sau:

Kỳ 1: Từ ngày 28/02/2020 đến 30/3/2020 trả 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kỳ 2: Từ ngày 01/4/2020 đến 30/6/2020 trả 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kỳ 3: Từ ngày 01/7/2020 đến 30/12/2020 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kỳ 4: Từ ngày 01/01/2021 đến 30/4/2021 trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Nếu anh B vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì bà Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Bùi Công B phải nộp 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Đ phải nộp 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0001956 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho bà Lê Thị Đ số tiền chênh lệch 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THADS huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy